

Số: 439/KH-THPTTOA

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai đưa Tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai
Mức độ 1 - Năm học 2026-2027

Căn cứ Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045";

Căn cứ Kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 06/7/2026 của UBND thành phố Hà Nội triển khai thực hiện Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học" trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035;

Căn cứ Công văn số 4096/SGDĐT-GDTrH ngày 10/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học" trên địa bàn thành phố Hà Nội, giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035;

Căn cứ điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, học liệu và tình hình thực tế của Trường THPT Thanh Oai A;

Trường THPT Thanh Oai A xây dựng Kế hoạch triển khai đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ 2 Mức độ 1 trong năm học 2026-2027 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Từng bước hình thành môi trường học tập, giao tiếp và sử dụng tiếng Anh thường xuyên trong nhà trường.
- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh về vai trò của tiếng Anh trong học tập, giao tiếp và các hoạt động giáo dục.
- Hình thành môi trường tiếng Anh có thể nhìn thấy, nghe thấy và được sử dụng thường xuyên trong nhà trường; tạo thêm cơ hội thực hành tiếng Anh ngoài giờ học môn Tiếng Anh.
- Từng bước tích hợp tiếng Anh vào một số nội dung môn học hoặc hoạt động giáo dục ngoài môn Tiếng Anh tại các lớp được lựa chọn, phù hợp với năng



lực giáo viên và học sinh. (ví dụ giáo viên các môn khoa học tự nhiên có thể sử dụng tiếng Anh cho hoạt động khởi động 5 phút đầu giờ)

- Xây dựng nền tảng Mức độ 1 theo hướng có kế hoạch, có hoạt động đều đặn, có sản phẩm và minh chứng; tạo cơ sở để đánh giá, điều chỉnh và nâng mức triển khai trong các năm học sau.

2. Yêu cầu

- Triển khai thiết thực, vừa sức, không hình thức, không gây quá tải; không yêu cầu đồng loạt giáo viên các môn sử dụng tiếng Anh khi chưa đủ điều kiện.

- Mỗi nhiệm vụ phải có người phụ trách, thời gian thực hiện, sản phẩm đầu ra và minh chứng; ưu tiên tận dụng cơ sở vật chất, thiết bị và nền tảng số hiện có.

- Bảo đảm tiếng Việt là ngôn ngữ chính trong hoạt động giáo dục; việc sử dụng tiếng Anh phải phù hợp nội dung, đối tượng học sinh và giữ gìn bản sắc văn hóa Việt Nam.

- Tăng cường phối hợp giữa Ban giám hiệu, tổ Ngoại ngữ, các tổ chuyên môn, Đoàn Thanh niên, giáo viên chủ nhiệm, thư viện và bộ phận công nghệ thông tin/truyền thông.

- Định kỳ rà soát, tự đánh giá theo các tiêu chí Mức độ 1 và lưu trữ hồ sơ, minh chứng đầy đủ.

II. CHỈ TIÊU MỨC ĐỘ 1 NĂM HỌC 2026-2027

1. Môi trường tiếng Anh: Có ít nhất 01 English Zone cấp trường hoạt động hằng tuần; góc/bảng tin tiếng Anh được cập nhật hằng tuần; Câu lạc bộ tiếng Anh sinh hoạt ít nhất 01 lần/tháng; có hoạt động sử dụng tiếng Anh trong giờ ra chơi hoặc hoạt động tập thể ít nhất 01 lần/tuần.

2. Biển bảng và truyền thông số: Bổ sung biển tên phòng học/phòng chức năng, áp phích và thông tin phù hợp theo hình thức Việt - Anh; website/cổng thông tin của trường có nội dung Việt - Anh cập nhật ít nhất 01 lần/tháng.

3. Phạm vi lớp và thời lượng: Lựa chọn 07 lớp (dự kiến 04 lớp ở mỗi khối 10 (A1,A4,A5,A9) và 3 lớp ở khối 11(A4, A5,A9) sau rà soát) để triển khai nội dung hoặc hoạt động giáo dục ngoài môn Tiếng Anh có sử dụng tiếng Anh, với tổng thời lượng tối thiểu 35 tiết/năm học/lớp.

4. Kế hoạch bài dạy và sinh hoạt chuyên môn: Kế hoạch bài dạy của giáo viên tham gia bước đầu có từ khóa, câu lệnh, mục tiêu hoặc hoạt động bằng tiếng Anh; có sản phẩm/đánh giá sử dụng tiếng Anh; tổ chức sinh hoạt chuyên môn về nội dung này ít nhất 01 lần/tháng.

5. Học liệu và cơ sở vật chất: Có phương tiện nghe nhìn; rà soát, bổ sung đề tài liệu tiếng Anh/song ngữ đạt tối thiểu 20% tổng đầu sách/tài liệu tham khảo; English Zone có thiết bị/kết nối Internet và nguồn học liệu tiếng Anh phù hợp.

6. Chuyển đổi số và AI: Có kho học liệu số/tài nguyên hợp pháp, công cụ đánh giá năng lực tiếng Anh trực tuyến; xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động ứng dụng AI có kiểm soát để hỗ trợ luyện nói, luyện viết, xây dựng học liệu hoặc phản hồi sản phẩm học tập.

7. Đội ngũ giáo viên và học sinh: Phần đầu có ít nhất 01 cán bộ lãnh đạo có khả năng sử dụng tiếng Anh khi làm việc/giao tiếp với người nước ngoài; giáo viên tham gia có năng lực phù hợp; 100% học sinh các lớp triển khai đạt chuẩn đầu ra theo quy định, trong đó phần đầu ít nhất 10% đạt cao hơn 01 bậc.

8. Hợp tác, giao lưu: Có kế hoạch hoặc thỏa thuận phối hợp với cơ sở giáo dục/đối tác phù hợp; khuyến khích ít nhất 01 hoạt động giao lưu quốc tế và 01 hoạt động/sân chơi có khách mời sử dụng tiếng Anh trong năm học.

9. Minh chứng: Mỗi nhóm nhiệm vụ có hồ sơ/minh chứng; thực hiện sơ kết học kỳ I và tổng kết cuối năm, đối chiếu các tiêu chí Mức độ 1 để xác định kết quả và nội dung cần điều chỉnh.

III. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Rà soát điều kiện và tổ chức triển khai

- Tháng 9/2026, rà soát thực trạng: năng lực tiếng Anh của cán bộ quản lý và giáo viên; giáo viên các môn có khả năng tham gia; phòng học, thiết bị nghe nhìn, thư viện, học liệu, hạ tầng số, website và không gian có thể bố trí English Zone.

- Khảo sát nhu cầu, mức độ sẵn sàng của học sinh; lựa chọn 07 lớp triển khai và môn học/hoạt động giáo dục phù hợp sau khi thống nhất với các tổ chuyên môn.

- Thành lập hoặc kiện toàn Tổ công tác triển khai; phân công một đầu mối tổng hợp tiến độ và minh chứng theo tháng.

2. Xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh

2.1. English Zone và English Corner

- Bố trí ít nhất 01 English Zone cấp trường tại vị trí thuận lợi, ưu tiên tận dụng không gian sẵn có. Nội dung gồm: Word/Phrase of the Week, Question of the Week, Student Spotlight, lịch hoạt động CLB, sách/tạp chí hoặc mã QR dẫn tới học liệu số hợp pháp.

- English Zone được cập nhật và có hoạt động tối thiểu 01 lần/tuần. Tổ Ngoại ngữ duyệt nội dung; Đoàn Thanh niên và CLB tiếng Anh tổ chức thực hiện.

- Tại 07 lớp triển khai, bố trí English Corner nhỏ, cập nhật tối thiểu 02 tuần/lần. Các lớp khác được khuyến khích thực hiện nếu có điều kiện, không bắt buộc đồng loạt.

2.2. English Break - Giờ ra chơi tiếng Anh

- Tổ chức 01 buổi/tuần, thời lượng khoảng 10-15 phút tại English Zone. Nội dung luân phiên: Guess the Word, Taboo, English Bingo, Word Chain, Picture Description, Mini Interview, Tongue Twister, Vocabulary Challenge.

- Thành lập nhóm học sinh "English Ambassadors" từ CLB tiếng Anh và các lớp triển khai để hướng dẫn trò chơi, hỗ trợ học sinh còn ngại giao tiếp và ghi nhận mình chứng.

- Hoạt động mang tính khuyến khích, không chấm điểm bắt buộc; ưu tiên tạo cơ hội nói ngắn, dễ tham gia và có chủ đề gần gũi.

2.3. English Morning News và truyền thông song ngữ

- Tổ chức bản tin tiếng Anh/song ngữ 01 buổi/tuần, thời lượng 3-5 phút, do Đoàn Thanh niên và CLB tiếng Anh thực hiện; giáo viên tiếng Anh duyệt nội dung trước khi phát.

- Nội dung có thể luân phiên: school news, weather, interesting facts, vocabulary of the week, student interview, book recommendation, environmental messages, international days.

- Website/cổng thông tin của trường đăng tối thiểu 01 nội dung Việt - Anh/tháng. Kênh truyền thông của trường có thể đăng 02 sản phẩm/tháng nếu đủ nhân lực; ưu tiên video ngắn, podcast hoặc bản tin do học sinh thực hiện.

3. Tổ chức dạy học và hoạt động giáo dục có sử dụng tiếng Anh

3.1. Triển khai tại 07 lớp lựa chọn

- Dự kiến lựa chọn 04 lớp 10 và 3 lớp 11 sau rà soát đầu năm; ưu tiên lớp có mức độ sẵn sàng phù hợp và giáo viên bộ môn có khả năng phối hợp.

- Mỗi lớp xây dựng kế hoạch tối thiểu 35 tiết/năm học có nội dung hoặc hoạt động giáo dục ngoài môn Tiếng Anh sử dụng tiếng Anh. Có thể thực hiện trong một môn hoặc phối hợp một số môn/hoạt động phù hợp như Tin học, Toán học, Vật Lý, Hóa học, Sinh học, Địa lí, Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, STEM/STEAM.

- Không yêu cầu dạy toàn bộ tiết học bằng tiếng Anh. Giáo viên lựa chọn phần vừa sức như: từ khóa, mục tiêu bài học, câu lệnh lớp học, câu hỏi ngắn, mô tả hình ảnh/sơ đồ, phần trình bày sản phẩm hoặc phiếu học tập song ngữ. (Gợi ý: nên sử dụng tiếng Anh trong phần khởi động của mỗi tiết học).

- Mỗi lớp có bảng theo dõi thời lượng, nội dung đã triển khai, sản phẩm học sinh và nhận xét điều chỉnh của giáo viên.

3.2. Classroom English cho giáo viên

- Tổ Ngoại ngữ xây dựng bộ "Classroom English Toolkit" khoảng 30-40 câu thông dụng theo nhóm: chào hỏi, bắt đầu/kết thúc tiết học, tổ chức cặp/nhóm, kiểm tra mức độ hiểu, động viên và hướng dẫn nhiệm vụ.

- Tổ chức 01 buổi hướng dẫn ngắn đầu năm cho giáo viên tham gia. Giáo viên sử dụng 1-3 câu/cụm từ phù hợp trong tiết dạy thay vì áp đặt 5 phút tiếng Anh ở mọi tiết học.

- Trong sinh hoạt chuyên môn hằng tháng, giáo viên chia sẻ 01 ví dụ bài dạy/sản phẩm có sử dụng tiếng Anh và điều chỉnh theo phản hồi thực tế.

3.3. Micro-CLIL / English Across Subjects

- Ở Mức độ 1 chỉ tích hợp phần nhỏ, rõ mục tiêu, không làm giảm chất lượng tiếp thu kiến thức môn học.

- Ví dụ: Biology - The Human Body; Geography - Vietnam; IT - Artificial Intelligence; Music - Beethoven. Học sinh có thể sử dụng tiếng Anh để trả lời câu hỏi ngắn, giới thiệu poster, mô tả quy trình hoặc trình bày 1-2 phút.

4. Hoạt động trải nghiệm và sân chơi tiếng Anh

4.1. Thanh Oai A International Day

- Tổ chức 01 ngày hội trong học kỳ I. Mỗi lớp/nhóm đại diện một quốc gia hoặc vùng văn hóa; chuẩn bị cờ, văn hóa, âm nhạc, trang phục, địa danh, món ăn hoặc sản phẩm giới thiệu phù hợp.

- Yêu cầu trọng tâm: học sinh sử dụng tiếng Anh để giới thiệu gian hàng, chào khách, hướng dẫn và trả lời câu hỏi. Khuyến khích thiết kế QR code dẫn tới video/poster song ngữ.

- Có tiêu chí đánh giá đơn giản: mức độ sử dụng tiếng Anh, tính chính xác của nội dung, khả năng tương tác, tinh thần hợp tác và sản phẩm truyền thông.

4.2. English Speaking / Presentation Challenge

- Tổ chức trong học kỳ II theo hình thức cá nhân hoặc nhóm. Chủ đề gắn với trường học hạnh phúc, môi trường, công nghệ, văn hóa địa phương, nghề nghiệp tương lai hoặc vấn đề gần gũi với học sinh.

- Tổ chức vòng lớp/CLB trước, sau đó chọn sản phẩm tiêu biểu cấp trường; ưu tiên bài nói 3-5 phút để tăng số học sinh có thể tham gia.

4.3. English Passport - thí điểm

- Thí điểm tại 03 lớp triển khai và thành viên CLB. Mỗi học sinh có thể giấy hoặc bản điện tử để ghi nhận việc tham gia: nói với bạn bằng tiếng Anh, thuyết trình, tham gia CLB, đọc/xem tài liệu tiếng Anh, làm video, tham gia cuộc thi hoặc hoạt động AI luyện nói.

- English Passport chỉ dùng để tạo động lực và ghi nhận mức độ tham gia, không dùng làm căn cứ xếp loại học lực. Có thể tuyên dương theo tháng/học kỳ.

5. Phát triển đội ngũ, học liệu, chuyển đổi số và AI

5.1. Bồi dưỡng và hỗ trợ giáo viên

- Rà soát danh sách giáo viên có khả năng tham gia và nhu cầu bồi dưỡng; phân công giáo viên tiếng Anh hỗ trợ biên tập từ khóa, câu lệnh, phiếu học tập và ngôn ngữ cho giáo viên bộ môn.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn ít nhất 01 lần/tháng về việc sử dụng tiếng Anh trong kế hoạch bài dạy; ưu tiên chia sẻ mẫu nhỏ, có thể áp dụng ngay.

5.2. Học liệu, thư viện và cơ sở vật chất

- Thư viện rà soát tỷ lệ tài liệu tiếng Anh/song ngữ và lập kế hoạch bổ sung để đạt tối thiểu 20% tổng đầu sách/tài liệu tham khảo; ưu tiên nguồn tài nguyên mở, hợp pháp và phù hợp lứa tuổi để giảm chi phí.

- English Zone được trang bị hoặc khai thác dùng chung thiết bị nghe nhìn, kết nối Internet và nguồn báo/tạp chí/học liệu tiếng Anh phù hợp.

- Mỗi tổ chuyên môn tham gia xây dựng một thư mục học liệu dùng chung gồm từ khóa, infographic, video, bài đọc ngắn, mẫu câu và sản phẩm học sinh.

5.3. Ứng dụng công nghệ số và AI có kiểm soát

- Xây dựng danh mục công cụ số/AI được phép sử dụng trong phạm vi kế hoạch; giáo viên hướng dẫn cách dùng, kiểm tra độ chính xác của đầu ra và tuân thủ quy định về dữ liệu cá nhân, bản quyền.

- Thí điểm "AI Speaking/Writing Practice" tại 07 lớp triển khai hoặc CLB, tối thiểu 01 hoạt động/tháng: luyện hội thoại, sửa phát âm, gợi ý dàn ý, phản hồi bài viết hoặc tạo câu hỏi luyện tập dưới sự kiểm soát của giáo viên.

- Khuyến khích mỗi học kỳ có ít nhất 01 sản phẩm số bằng tiếng Anh hoặc song ngữ của học sinh: video, podcast, poster, slide, báo cáo ngắn hoặc sản phẩm STEM.

6. Hợp tác, giao lưu

- Chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp với trường bạn, trung tâm/đơn vị giáo dục, cựu học sinh hoặc khách mời có khả năng sử dụng tiếng Anh.

- Phân đầu tổ chức ít nhất 01 hoạt động giao lưu trực tuyến/trực tiếp có yếu tố quốc tế và 01 hoạt động/sân chơi có khách mời sử dụng tiếng Anh trong năm học; nếu chưa có đối tác quốc tế phù hợp, ưu tiên hoàn thiện kế hoạch kết nối và tổ chức hoạt động với trường bạn/khách mời trong nước trước.

7. Theo dõi, đánh giá và lưu minh chứng

- Thiết lập thư mục hồ sơ số dùng chung theo các nhóm: (1) kế hoạch - phân công; (2) môi trường - truyền thông; (3) dạy học 07 lớp; (4) học liệu - cơ sở vật chất; (5) chuyển đổi số - AI; (6) đội ngũ - học sinh; (7) hợp tác - giao lưu; (8) sơ kết - tổng kết.

- Mỗi hoạt động lưu tối thiểu: kế hoạch/kịch bản, danh sách tham gia (nếu có), 2-5 ảnh hoặc đường dẫn sản phẩm, sản phẩm học sinh, nhận xét ngắn và người phụ trách.

- Tổ công tác rà soát tiến độ theo tháng; sơ kết sau học kỳ I và tổng kết cuối năm học, đối chiếu các tiêu chí Mức độ 1 để xác định tiêu chí đạt/chưa đạt và giải pháp khắc phục.

IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

S T T	Tên hoạt động / nhiệm vụ	Nội dung triển khai và chỉ tiêu chính	Thời gian	Phụ trách	Sản phẩm / minh chứng
1	Rà soát và kiện toàn tổ công tác	Rà soát đội ngũ, CSVN, học liệu, hạ tầng số; khảo sát HS; chọn 03 lớp và môn/hoạt động triển khai; phân công đầu mối.	9/2026	BGH; Tổ Ngoại ngữ; tổ CM	Biên bản rà soát; danh sách 07 lớp; phân công; kế hoạch 35 tiết/lớp

S T T	Tên hoạt động / nhiệm vụ	Nội dung triển khai và chỉ tiêu chính	Thời gian	Phụ trách	Sản phẩm / minh chứng
2	Biển bảng song ngữ; English Zone/Corner	Hoàn thiện ít nhất 01 English Zone; cập nhật hằng tuần. English Corner tại 07 lớp cập nhật ít nhất 02 tuần/lần; bổ sung biển/áp phích Việt - Anh phù hợp.	9/2026 và duy trì cả năm	BGH; Đoàn TN; CLB TA; GVCN; GVTA	Ảnh trước/sau; lịch cập nhật; nội dung tuần; danh mục biển bảng
3	English Break và CLB tiếng Anh	English Break ít nhất 01 lần/tuần; CLB tiếng Anh ít nhất 01 lần/tháng; xây dựng nhóm English Ambassadors.	10/2026 - 5/2027	Đoàn TN; CLB TA; GVTA	Kịch bản; ảnh/video; sổ hoạt động; danh sách HS tham gia
4	English Morning News và truyền thông	Bản tin song ngữ 01 lần/tuần; website có tối thiểu 01 nội dung Việt - Anh/tháng; ưu tiên video/podcast do HS thực hiện.	10/2026 - 5/2027	Đoàn TN; Media/News Team; GVTA; CNTT	File bản tin; link website; video/podcast; lịch đăng
5	Dạy học có sử dụng tiếng Anh tại 07 lớp	Mỗi lớp tối thiểu 35 tiết/năm học; nội dung ngoài môn Tiếng Anh; có kế hoạch bài dạy, sản phẩm/đánh giá sử dụng tiếng Anh và bảng theo dõi thời lượng.	10/2026 - 5/2027	Tổ CM; GV bộ môn; GVTA hỗ trợ	Kế hoạch 35 tiết; giáo án; phiếu học tập; sản phẩm HS; bảng theo dõi
6	Classroom English và sinh hoạt chuyên môn	Phát hành bộ 30-40 câu Classroom English; hướng dẫn đầu năm; sinh hoạt chuyên môn tối thiểu 01 lần/tháng.	9/2026 - 5/2027	Tổ Ngoại ngữ; các tổ CM	Classroom English Toolkit; biên bản SHCM; mẫu bài dạy chia sẻ
7	Thanh Oai A International Day	01 ngày hội; HS giới thiệu gian hàng và tương tác bằng tiếng Anh; có tiêu chí đánh giá, sản phẩm truyền thông.	11-12/2026	Tổ Ngoại ngữ; Đoàn TN; GVCN; CLB	Kế hoạch; gian hàng; ảnh/video; poster/QR; kết quả đánh giá

S T T	Tên hoạt động / nhiệm vụ	Nội dung triển khai và chỉ tiêu chính	Thời gian	Phụ trách	Sản phẩm / minh chứng
8	English Speaking/Presentation Challenge	Thi nói/thuyết trình 3-5 phút theo chủ đề; vòng lớp/CLB và cấp trường.	3/2027	Tổ Ngoại ngữ; Đoàn TN	Thẻ lệ; bài nói/video; danh sách tham gia; kết quả
9	English Passport - thí điểm	Thực hiện tại 07 lớp và CLB; ghi nhận việc tham gia các hoạt động; tuyên dương theo học kỳ.	10/2026 - 5/2027	GVTA; GVCN; English Ambassadors	Thẻ/bản điện tử; thống kê tham gia; danh sách tuyên dương
10	Học liệu, thư viện, cơ sở vật chất	Rà soát và bổ sung tài liệu tiếng Anh/song ngữ; mục tiêu tối thiểu 20%; bố trí thiết bị/kết nối Internet cho English Zone từ nguồn hiện có.	9/2026 - 2/2027	Thư viện; BGH; CNTT; Tổ Ngoại ngữ	Danh mục học liệu; tỷ lệ rà soát; biên bản bổ sung; ảnh thiết bị
11	Chuyển đổi số và AI	Danh mục công cụ/tài nguyên hợp pháp; AI Speaking/Writing Practice tối thiểu 01 hoạt động/tháng ở lớp triển khai/CLB; 01 sản phẩm số/học kỳ.	10/2026 - 5/2027	GVTA; GV bộ môn; CNTT	Kế hoạch sử dụng; prompt/mẫu hoạt động; sản phẩm số; nhận xét GV
12	Hợp tác, giao lưu	Xây dựng kế hoạch phối hợp; phân đầu 01 giao lưu có yếu tố quốc tế và 01 sân chơi có khách mời sử dụng tiếng Anh/năm.	Học kỳ II	BGH; Tổ Ngoại ngữ; Đoàn TN	Kế hoạch/thỏa thuận; thư mời; ảnh/video; sản phẩm giao lưu
13	Kiểm tra, sơ kết, tổng kết	Rà soát minh chứng theo tháng; sơ kết HKI; tự đánh giá 09 nhóm tiêu chí Mức độ 1; tổng kết cuối năm và đề xuất điều chỉnh.	Hàng tháng; 1/2027; 5/2027	BGH; Tổ công tác	Bảng theo dõi; báo cáo sơ kết; báo cáo tổng kết; checklist tiêu chí

THA
C
G
A
N

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện được bố trí trong phạm vi nguồn kinh phí hợp pháp của nhà trường và các nguồn hỗ trợ, tài trợ, xã hội hóa hợp pháp (nếu có), bảo đảm công khai, tự nguyện và đúng quy định.

- Ưu tiên giải pháp chi phí thấp: tận dụng không gian và thiết bị sẵn có; sử dụng học liệu số/tài nguyên mở hợp pháp; huy động sản phẩm do học sinh và giáo viên tự thiết kế; chỉ mua sắm khi thực sự cần thiết và được phê duyệt.

- Các bộ phận khi đề xuất hoạt động có phát sinh kinh phí phải xây dựng dự toán cụ thể, nêu rõ mục đích, nội dung chi và sản phẩm cần đạt để Ban giám hiệu xem xét.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu

- Chỉ đạo chung; phê duyệt lựa chọn 07 lớp, môn/hoạt động triển khai, tiến độ và phân công; tạo điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất và kinh phí.

- Theo dõi, kiểm tra, sơ kết, tổng kết; chịu trách nhiệm bảo đảm hoạt động thiết thực, an toàn, phù hợp và có minh chứng.

- Tổ chức lớp bồi dưỡng ngắn hạn về tiếng Anh chuyên môn, CLIL/Micro-CLIL, thiết kế học liệu song ngữ và ứng dụng AI an toàn cho giáo viên.

- Ưu tiên bổ sung học liệu tiếng Anh/song ngữ, thiết bị nghe nhìn và hạ tầng số phục vụ English Zone, thư viện và 07 lớp triển khai.

- Kết nối với trường bạn, tổ chức giáo dục, cựu học sinh, doanh nghiệp hoặc đối tác quốc tế phù hợp để tạo cơ hội giao lưu thực tế bằng tiếng Anh.

2. Tổ/nhóm giáo viên Tiếng Anh

- Làm đầu mối chuyên môn; xây dựng Classroom English Toolkit, học liệu mẫu, tiêu chí hoạt động và nội dung truyền thông bằng tiếng Anh.

- Hỗ trợ giáo viên bộ môn về từ khóa, câu lệnh, phiếu học tập, cách tổ chức hoạt động; duyệt nội dung English Zone, bản tin và sản phẩm truyền thông.

- Theo dõi chất lượng hoạt động, phối hợp đánh giá và đề xuất điều chỉnh.

3. Các tổ chuyên môn và giáo viên bộ môn tham gia

- Căn cứ điều kiện thực tế, đề xuất nội dung phù hợp để triển khai tối thiểu 35 tiết/năm/lớp; xây dựng kế hoạch bài dạy và lưu sản phẩm học sinh.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn hàng tháng; sử dụng Classroom English và tiếng Anh trong bài dạy ở mức vừa sức, tránh hình thức.

4. Đoàn Thanh niên và các câu lạc bộ

- Tổ chức English Break, CLB tiếng Anh, English Morning News, International Day, cuộc thi và các hoạt động trải nghiệm.
- Thành lập, hướng dẫn nhóm English Ambassadors/MC/Media/News Team; phối hợp ghi hình và truyền thông.

5. Bộ phận công nghệ thông tin, truyền thông và thư viện

- Hỗ trợ website/cổng thông tin, kho học liệu số, thiết bị/kết nối Internet; phối hợp bảo đảm an toàn dữ liệu và bản quyền.
- Rà soát, thống kê và bổ sung học liệu tiếng Anh/song ngữ; cung cấp số liệu, minh chứng phục vụ tự đánh giá.

6. Giáo viên chủ nhiệm

- Phối hợp tổ chức English Corner, English Passport tại lớp triển khai; động viên học sinh tham gia tự nguyện, không tạo áp lực thành tích.
- Phối hợp với giáo viên bộ môn và Đoàn Thanh niên trong quản lý hoạt động, bảo đảm an toàn và nề nếp.

7. Học sinh

- Chủ động tham gia hoạt động; thực hành tiếng Anh trong môi trường phù hợp; xây dựng sản phẩm học tập, truyền thông và hỗ trợ bạn học.
- Học sinh nòng cốt tham gia English Ambassadors, MC Team, Media/News Team hoặc các nhóm hoạt động theo sở trường.

VII. HỒ SƠ, MINH CHỨNG VÀ ĐÁNH GIÁ

- Hồ sơ triển khai gồm: kế hoạch của nhà trường; quyết định/phân công tổ công tác; kết quả rà soát; danh sách lớp và giáo viên tham gia; kế hoạch 35 tiết của từng lớp; kế hoạch bài dạy; danh mục học liệu; kế hoạch CLB/English Zone/giao lưu; hồ sơ truyền thông; sản phẩm học sinh; báo cáo sơ kết, tổng kết.

- Mỗi tháng đầu mỗi tổng hợp cập nhật checklist tiến độ; cuối học kỳ I thực hiện sơ kết, cuối năm học thực hiện tự đánh giá Mức độ 1 theo 09 nhóm chỉ tiêu tại Mục II.

- Kết quả đánh giá tập trung vào mức độ thực chất của hoạt động, tần suất, phạm vi tham gia, sản phẩm và minh chứng; không dùng chỉ tiêu để gây áp lực thành tích.

Trên đây là Kế hoạch triển khai đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học ở Mức độ 1 của Trường THPT Thanh Oai A năm học 2026-2027.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc các bộ phận chủ động phản ánh để Ban giám hiệu xem xét, điều chỉnh phù hợp.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các tổ chuyên môn;
- Đoàn Thanh niên, các CLB;
- Lưu: VT, Tổ Ngoại ngữ.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Quang